

---

# CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA DOANH NGHIỆP VÀ HỢP TÁC XÃ VỀ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ TRONG NÔNG NGHIỆP TẠI TỈNH HÒA BÌNH

Hồ Ngọc Ninh

*Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

*Email: hnninh@vnua.edu.vn*

Trần Tuấn Sơn

*UBND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình*

*Email: sontt.hkb@hoabinh.gov.vn*

Mã bài: JED - 697

Ngày nhận bài: 31/05/2022

Ngày nhận bài sửa: 29/10/2022

Ngày duyệt đăng: 05/11/2022

## Tóm tắt

*Nghiên cứu nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp và hợp tác xã về môi trường đầu tư trong nông nghiệp tỉnh Hòa Bình. Kết quả phân tích dựa trên khảo sát 44 doanh nghiệp và 104 hợp tác xã đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp ở tỉnh Hòa Bình. Kết quả cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp và hợp tác xã về môi trường đầu tư trong nông nghiệp tỉnh Hòa Bình theo mức độ quan trọng như sau: Chính sách thu hút đầu tư; Nguồn nhân lực trong nông nghiệp; Cơ sở hạ tầng; Quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp; Lợi thế ngành đầu tư; và chi phí đầu vào cạnh tranh.*

**Từ khóa:** Sự hài lòng của doanh nghiệp và hợp tác xã, môi trường đầu tư trong nông nghiệp, Hòa Bình.

**Mã JEL:** E22, E23, E65

## Factors affecting the satisfaction of enterprises and cooperatives about the investment environment in the agriculture sector of Hoa Binh province, Vietnam

### Abstract

*The study analyzes the factors affecting the satisfaction of enterprises and cooperatives with the investment environment in agriculture of Hoa Binh province. The results are based on a survey of 44 enterprises and 104 cooperatives operating in the agricultural sector in Hoa Binh province. The results showed that the factors affecting the satisfaction of enterprises and cooperatives about the investment environment in agriculture of Hoa Binh province according to their importance are as follows: Investment attraction policy, Human resources in the agriculture sector; infrastructure; agricultural land use planning; investment industry advantages; and competitive input costs.*

**Keywords:** Satisfaction of enterprises and cooperatives, investment environment in agriculture, Hoa Binh province.

**JEL Code:** E22, E23, E65

## 1. Đặt vấn đề

Đầu tư có vai trò đặc biệt quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia và địa phương. Trong bối cảnh nguồn lực đầu tư công còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thì đầu tư của khu vực tư nhân ngày càng chiếm ưu thế trong tổng đầu tư toàn xã hội. Để thu hút đầu tư của tư nhân (trong nước cũng như đầu tư trực tiếp nước ngoài) vào phát triển nông nghiệp thì môi trường đầu tư có ý nghĩa rất quan trọng. Hiện nay, môi trường đầu tư kinh doanh tốt đang là yếu tố có tính cạnh tranh giữa các quốc gia cũng

---

như giữa các địa phương trong nước nhằm đa dạng các nguồn lực huy động và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, đặc biệt là đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

Hòa Bình có vị trí địa lý thuận lợi, có điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu phong phú, đa dạng; đất đai có độ màu mỡ cao, đây là điều kiện phù hợp để phát triển sản xuất nông nghiệp. Thêm vào đó, Hòa Bình tiếp giáp với đồng bằng sông Hồng và Thủ đô Hà Nội, là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các sản phẩm nông sản có giá trị kinh tế cao nhằm cung cấp cho thị trường lớn ở Hà Nội. Bên cạnh những lợi thế, vấn đề thu hút đầu tư tư nhân để tạo động lực cho tăng trưởng ngày càng gặp nhiều khó khăn; đặc biệt là nguồn vốn cho khu vực nông nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư của tỉnh Hoà Bình.

Trong thời gian qua, tỉnh Hòa Bình đã có nhiều cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nói chung, phát triển nông nghiệp nói riêng. Nhờ đó, kết quả thu hút đầu tư của tỉnh Hòa Bình bước đầu đã có những thành tựu tích cực và đã có nhiều dự án thực hiện có hiệu quả và góp phần phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Tính đến 31/12/2021 tỉnh Hòa Bình có 656 dự án, trong đó chỉ có 55 dự án đầu tư trong lĩnh vực nông lâm nghiệp (chiếm 8,4%), với tổng vốn đăng ký đạt 5.663 tỷ VND (UBND tỉnh Hòa Bình, 2022). Nông nghiệp là một trong những ngành có nhiều tiềm năng phát triển và có lợi thế của tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, kết quả thu hút đầu tư tư nhân vào nông nghiệp còn hạn chế, các doanh nghiệp đầu tư chủ yếu có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, các dự án quy mô lớn còn rất hạn chế và tính bền vững chưa cao.

Nghiên cứu nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp và hợp tác xã (HTX) về môi trường đầu tư trong nông nghiệp tại tỉnh Hòa Bình. Kết quả nghiên cứu sẽ là tài liệu tham khảo có giá trị không chỉ đối với tỉnh Hòa Bình, mà còn cho cả các địa phương có điều kiện tương đồng ở trong vùng nói riêng và Việt Nam nói chung.

Phần còn lại của bài nghiên cứu được bố cục như sau. Phần 2 cung cấp tổng quan tình hình nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp và HTX về môi trường đầu tư trong nông nghiệp. Phần 3 là phương pháp nghiên cứu. Phần 4 trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận. Phần 5 là kết luận.

## **2. Tổng quan nghiên cứu**

Huỳnh Thanh Nhã (2017) sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) nhằm phân tích 6 nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) về môi trường đầu tư tại tỉnh Tiền Giang bao gồm: Nguồn nhân lực, Chi phí đầu vào cạnh tranh, Cơ sở hạ tầng đầu tư, Môi trường sống và làm việc, Lợi thế ngành đầu tư và Chế độ chính sách đầu tư. Trần Quốc Thịnh (2019) cũng sử dụng EFA phân tích 4 nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của nhà đầu tư đối với tỉnh Tây Ninh gồm môi trường pháp lý; Chiến lược phát triển kinh tế và thương hiệu; Văn hóa và môi trường sống; và Ổn định chính trị trong bối cảnh hội nhập. Lương Thị Thảo & cộng sự (2017) đã sử dụng phương pháp EFA để phân tích 5 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp của huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình gồm: (i) Cơ chế chính sách đầu tư; (ii) Cơ sở hạ tầng đầu tư; (iii) Nguồn nhân lực; (iv) Lợi thế ngành đầu tư; (v) Chi phí đầu vào cạnh tranh.

Hà Nam Khánh Giao & cộng sự (2014) sử dụng phương pháp EFA nhằm phân tích 6 nhân tố có tác động đến quyết định các nhà đầu tư tại tỉnh Bình Phước gồm: Thị trường tiềm năng; cơ sở hạ tầng; việc ra quyết định của chính quyền địa phương; nguồn nhân lực; chính sách khuyến khích và hỗ trợ về nông nghiệp; vị trí địa lý.

Như vậy, qua tổng quan các nghiên cứu cho thấy chưa có nhiều nghiên cứu đi sâu phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp và HTX về môi trường đầu tư trong nông nghiệp sử dụng phương pháp EFA, đặc biệt là một tỉnh đặc thù như Hòa Bình. Nghiên cứu này kế thừa cách tiếp cận về các yếu tố ảnh hưởng của các nghiên cứu trước đây và có bổ sung điều chỉnh nhằm phù hợp với đặc thù của địa bàn nghiên cứu.

## **3. Phương pháp nghiên cứu**

### **3.1. Thu thập thông tin**

Nghiên cứu tiến hành khảo sát ở thành phố Hòa Bình và 4 huyện gồm huyện Cao Phong, Lương Sơn, Yên Thủy và Tân Lạc. Lựa chọn các điểm nghiên cứu này dựa trên một số tiêu chí như: tiểu vùng sinh thái, các mô hình đầu tư vào nông nghiệp đặc trưng, và các sản phẩm nông nghiệp đại diện có tiềm năng, lợi thế cho

thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp của tỉnh Hòa Bình. Nghiên cứu khảo sát đại diện của 44 doanh nghiệp (15 doanh nghiệp về chăn nuôi; 5 doanh nghiệp về nuôi trồng thủy sản, và 24 doanh nghiệp về trồng trọt) và 106 HTX đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình. Việc lựa chọn các nhà đầu tư này căn cứ theo quy mô các dự án đầu tư và lĩnh vực đầu tư (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) nhằm đảm bảo tính đại diện cho mẫu khảo sát.

### 3.2. Phương pháp phân tích thông tin

#### 3.2.1. Phương pháp cho điểm và xếp hạng ưu tiên

Phương pháp này được áp dụng để xác định những yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp và HTX về môi trường đầu tư trong nông nghiệp tỉnh Hòa Bình. Trên cơ sở của phương pháp này, những điểm tồn tại/hạn chế trong quá trình thực hiện các chính sách thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp tỉnh Hòa Bình được tiến hành cho điểm sử dụng thang đo likert 5 mức độ (từ 1 =rất không hài lòng, đến 5 =Rất hài lòng), và tính điểm bình quân, xếp loại. Quá trình cho điểm và xếp loại này được tiến hành khi triển khai thảo luận nhóm chuyên sâu với các chủ doanh nghiệp, HTX. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tính chỉ số bình quân gia quyền để tính chỉ số hài lòng của các nhà đầu tư như sau:

$$\bar{X} = \frac{\sum_{k=1}^n x_i \cdot u_i}{\sum_{k=1}^n u_i}$$

Trong đó:  $x_i$  là mức độ hài lòng của các nhà đầu tư theo các điểm tương ứng (1, 2, 3, 4, 5),  $u_i$  là số nhà đầu tư có mức độ hài lòng  $x_i$ . Khi đó: giá trị khoảng cách được xác định như sau (maximum-minimum)/n, áp dụng công thức trên chúng ta có giá trị khoảng cách là (5-1)/5 = 0,8. Trong nghiên cứu này, chỉ số điểm bình quân mức độ hài lòng của doanh nghiệp và HTX về môi trường đầu tư trong nông nghiệp của tỉnh Hòa Bình, được chia thành các cấp độ như sau: 1,00 -1,80 là rất không hài lòng; 1,81-2,60 là không hài lòng; 2,61-3,40 là bình thường; 3,41- 4,20 là khá hài lòng; 4,21-5,00 là rất hài lòng.

#### 3.2.2. Phương pháp phân tích nhân tố khám phá

Nghiên cứu sử dụng phương pháp kiểm định bằng hệ số Cronbachs Alpha để tìm ra các biến quan sát và các thang đo đủ điều kiện cho bước phân tích nhân tố khám phá (EFA). Nếu biến nào có hệ số tương quan tổng biến nhỏ hơn 0,3 thì sẽ bị loại bỏ (Nunnally & Burnstein 1994). Đồng thời, hệ số Cronbach's Alpha của các nhóm nhân tố phải nằm trong khoảng từ 0,6 - 1,0 (Peterson, 1994). Phân tích nhân tố khám phá bằng các thành phần chính cho phép rút gọn nhiều biến số ít nhiều có tương quan lẫn nhau thành những đại lượng được thể hiện dưới dạng mối tương quan theo đường thẳng với các tiêu chuẩn phù hợp gồm:  $0,5 \leq KMO \leq 1$ , hệ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin) là chỉ số được dùng để xem xét sự thích hợp của phân tích nhân tố; Kiểm định Bartlett có ý nghĩa thống kê (Sig. < 0,05) thì các biến quan sát có mối tương quan với nhau trong tổng thể; Phần trăm phương sai toàn bộ (Percentage of variance) > 50%, thể hiện phần trăm biến thiên của các biến quan sát, nghĩa là xem biến thiên là 100% thì giá trị này cho biết phân tích nhân tố giải thích được bao nhiêu % (Gerbing & Anderson, 1988). Những nhân tố thỏa mãn những điều kiện trên thì mới tham gia vào phân tích hồi quy trong bước tiếp theo. Nghiên cứu đề xuất 6 nhóm nhân tố ảnh hưởng như: Nhân tố về nguồn nhân lực; Nhóm nhân tố về quy hoạch; Nhóm nhân tố về chi phí đầu vào cạnh tranh; Nhóm nhân tố về chế độ chính sách đầu tư; Nhóm nhân tố về cơ sở hạ tầng đầu tư; Nhóm nhân tố về lợi thế ngành đầu tư.

*Phân tích hồi quy:* Nhằm kiểm định sự phù hợp của mô hình nghiên cứu, ước lượng các ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp và HTX về môi trường đầu tư trong nông nghiệp tỉnh Hòa Bình. Dựa vào kết quả phân tích EFA, mô hình phân tích hồi quy sẽ là: HL= f(CS, NL, QH, CSHT, LTN, DV).

## 4. Kết quả và thảo luận

### 4.1. Thực trạng sự hài lòng của doanh nghiệp và HTX về môi trường đầu tư trong nông nghiệp của tỉnh Hòa Bình

#### 4.1.1. Sự hài lòng về các chính sách thu hút đầu tư

Mức độ hài lòng của các doanh nghiệp và HTX về các chính sách khuyến khích và thu hút đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình được đánh giá cơ bản ở mức bình thường và khá hài lòng (Bảng 1). Bên cạnh những thành tích đạt được, thì các chính sách thu hút đầu tư còn thiếu tính đột phá, thủ tục hành chính trong đầu tư

**Bảng 1. Sự hài lòng của doanh nghiệp và HTX về các chính sách thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp tại tỉnh Hòa Bình**

Chỉ tiêu đánh giá	Hợp tác xã (n=106)										Doanh nghiệp (n=44)				
	Mức độ đánh giá (%)					Điểm TB	Mức độ hài lòng	Mức độ đánh giá (%)					Điểm TB	Mức độ hài lòng	
	1	2	3	4	5			1	2	3	4	5			
Vấn bản pháp luật được triển khai nhanh đến các đơn vị	0,0	11,3	34,9	42,5	11,3	3,5	Bình thường	0,0	11,4	20,4	68,2	0,0	3,6	Khá hài lòng	
Chính sách ưu đãi đầu tư hấp dẫn, phù hợp điều kiện thực tiễn	0,0	17,0	42,5	36,7	3,8	3,3	Bình thường	2,3	29,6	38,6	29,5	0,0	3,0	Bình thường	
Thủ tục hành chính đơn giản, nhanh chóng	0,0	5,6	50,0	34,0	10,4	3,5	Khá hài lòng	0,0	25,0	40,9	22,7	11,4	3,2	Bình thường	
Chính quyền địa phương hỗ trợ chu đáo khi đơn vị khi cần	0,0	24,5	45,3	18,9	11,3	3,1	Bình thường	0,0	27,3	40,9	31,8	0,0	3,1	Bình thường	
Lãnh đạo địa phương năng động trong hỗ trợ đơn vị có nhu cầu đầu tư vào nông nghiệp	0,0	15,1	27,3	45,3	12,3	3,5	Khá hài lòng	6,8	27,3	29,5	25,0	11,4	3,1	Bình thường	
Chính sách thuế ưu đãi, thủ tục đơn giản, dễ tiếp cận	0,0	14,2	35,8	45,3	4,7	3,4	Bình thường	0,0	18,2	31,8	50,0	0,0	3,3	Bình thường	
Dễ tiếp cận tín dụng ưu đãi cho sản xuất kinh doanh	0,0	18,8	47,2	34,0	0,0	3,2	Bình thường	0,0	27,3	40,9	31,8	0,0	3,0	Bình thường	

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra.

và môi trường đầu tư còn nhiều cản trở cần được tiếp tục cải thiện để tạo sức hấp dẫn cho các nhà đầu tư.

#### 4.1.2. Sự hài lòng về quy hoạch sử dụng đất

Các doanh nghiệp và HTX đánh giá cao tính công khai, minh bạch và tổ chức thực hiện các quy hoạch (Bảng 2). Tuy nhiên trong quá trình thực hiện thì đối với các quy hoạch ngành, lĩnh vực của tỉnh đã được duyệt thường không khớp với ý tưởng đề xuất của nhà đầu tư, một số địa điểm còn không có quy hoạch vì vậy khi xem xét dự án cơ quan thẩm định gặp nhiều khó khăn. Nếu dự án chưa hoặc không có quy hoạch, nhưng được đánh giá là phù hợp thì cũng phải mất nhiều thời gian để bổ sung vào quy hoạch.

#### 4.1.3. Sự hài lòng về nguồn nhân lực

Mức độ hài lòng của các doanh nghiệp và HTX nông nghiệp đang hoạt động tại Hòa Bình về chất lượng nguồn lao động hiện nay ở mức bình thường (Bảng 3). Về nguồn lao động nông nghiệp hiện nay ở tỉnh là khá dồi dào và dễ tuyển dụng. Tuy nhiên lao động có kỹ thuật cao, có trình độ chuyên môn tốt thì còn khá ít, hầu như lao động doanh nghiệp tuyển vào đều phải đào tạo lại.

#### 4.1.4. Sự hài lòng về cơ sở hạ tầng nông nghiệp

Theo kết quả đánh giá của doanh nghiệp và HTX thì điều kiện cơ sở hạ tầng của tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu, thiếu đồng bộ, đặc biệt là giao thông được đánh giá ở mức bình thường (Bảng 4). Hiện nay hệ thống điện mới cung cấp được cho Khu công

**Bảng 2. Sự hài lòng của các doanh nghiệp và hợp tác xã về quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp tỉnh Hòa Bình**

Chỉ tiêu đánh giá	Doanh nghiệp (n=44)													
	Hợp tác xã (n=106)					Doanh nghiệp (n=44)								
	Mức độ đánh giá (%) (1= Rất không hài lòng; 5 = Rất hài lòng)					Mức độ đánh giá (%) (1= Rất không hài lòng; 5 = Rất hài lòng)								
	1	2	3	4	5	Điểm TB	Mức độ hài lòng	1	2	3	4	5	Điểm TB	Mức độ hài lòng
Tính công khai, minh bạch của quy hoạch	0,0	0,0	23,8	50,8	25,4	<b>3,8</b>	Khá hài lòng	0,0	0,0	6,8	70,5	22,7	<b>4,2</b>	Khá hài lòng
Tính hợp lý, và khả thi của quy hoạch	0,0	1,9	38,1	54,3	5,7	<b>3,6</b>	Khá hài lòng	0,0	9,1	36,4	54,5	0,0	<b>3,5</b>	Khá hài lòng
Tổ chức thực hiện quy hoạch	0,0	0,0	3,8	79,2	17,0	<b>4,1</b>	Khá hài lòng	0,0	3,7	31,5	64,8	0,0	<b>4,5</b>	Rất hài lòng
Tính hiệu quả của quy hoạch	0,0	6,6	54,7	30,2	8,5	<b>3,4</b>	Bình thường	0,0	11,9	33,3	38,1	16,7	<b>3,7</b>	Khá hài lòng

*Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra.*

ng nghiệp Lương Sơn, Khu công nghiệp bờ trái sông Đà tuy nhiên các nhà đầu tư vẫn chưa hài lòng về chất lượng điện. Các vị trí ngoài khu công nghiệp hầu hết hạ tầng kỹ thuật đã xuống cấp hoặc chưa được đầu tư đồng bộ, khó khăn khi nhà đầu tư đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nhiều dự án chưa có đường giao thông đi tới hoặc đường đã xuống cấp, chưa được đầu tư, dự án không có nguồn điện cung cấp dẫn tới nhà đầu tư không thể triển khai được dự án hoặc giá thành sản phẩm, dịch vụ bị đẩy lên cao khó cạnh tranh với thị trường.

#### 4.1.5. Sự hài lòng về lợi thế ngành nông nghiệp

Các doanh nghiệp và HTX hài lòng ở mức khá về các khía cạnh có liên quan đến lợi thế ngành nông nghiệp của tỉnh Hòa Bình (Bảng 5). Với vị trí địa lý của Hòa Bình gần thủ đô Hà Nội nên việc kết nối với các đơn vị cung cấp đầu vào, kết nối tiêu thụ sản phẩm thuận lợi. Ngoài ra, sản xuất nông nghiệp của Hòa Bình có nhiều sản phẩm chủ lực, đặc sản mang tính cạnh tranh cao như Cá lồng hồ, cây có múi, dược liệu, chăn nuôi đại gia súc nên được các nhà đầu tư đánh giá là địa phương có nhiều lợi thế cho đầu tư. Tuy nhiên, một số địa bàn ở vùng sâu, vùng xa của tỉnh do đường giao thông chưa thuận lợi nên chi phí vận chuyển còn cao nên các doanh nghiệp được khảo sát chưa đánh giá cao về tiềm năng đầu tư ở những địa phương này như huyện Đà Bắc, huyện Mai Châu, và một số xã vùng cao của huyện Tân Lạc.

#### 4.1.6. Sự hài lòng về chi phí đầu vào cạnh tranh

Về một số chi phí liên quan đến đầu vào như giá thuê đất, chi phí lao động được các doanh nghiệp và HTX đánh giá khá hài lòng. Kết quả này có thể được giải thích một phần do những chính sách khuyến khích và thu hút đầu tư của tỉnh được triển khai đã có nhiều ưu đãi cho các nhà đầu tư. Ngoài ra, nguồn lao động tại chỗ ở khu vực nông thôn còn khá dồi dào nên các nhà đầu tư có thể tuyển dụng dễ dàng. Tuy nhiên, chất lượng nhân lực còn nhiều hạn chế do số đông người đồng bào

**Bảng 3. Đánh giá của doanh nghiệp và hợp tác xã về chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Hòa Bình**

Chỉ tiêu đánh giá	Hợp tác xã (n=106)					Doanh nghiệp (n=44)							
	Mức độ đánh giá (%)					Mức độ đánh giá (%)							
	(1= Rất không hài lòng; 5 = Rất hài lòng)					(1= Rất không hài lòng; 5 = Rất hài lòng)							
	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	Điểm TB	Điểm TB	Mức độ hài lòng
Nguồn lao động dồi dào	0,0	3,8	58,5	31,1	6,6	0,0	0,0	47,7	31,8	20,5	3,7	3,7	Khá hài lòng
Lao động có kỹ thuật cao	0,0	17,9	48,1	32,1	1,9	4,5	29,6	40,9	25,0	0,0	2,9	2,9	Bình thường
Khả năng tiếp thu, vận dụng tốt	0,0	17,9	63,2	18,9	0,0	4,8	26,2	42,8	26,2	0,0	3,3	3,3	Bình thường
Dễ tuyển dụng CBQL giỏi	0,0	30,2	53,8	16,0	0,0	4,5	68,2	18,2	9,1	0,0	2,8	2,8	Bình thường
Ý thức tham gia liên kết của hộ nông dân	0,0	17,9	48,1	28,3	5,7	2,3	9,1	56,8	31,8	0,0	3,2	3,2	Bình thường

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra.

dân tộc thiểu số còn bị cản trở bởi yếu tố trình độ, văn hóa và tính kỷ luật chưa cao. Đối với chi phí điện và vận tải thì chưa được đánh giá cao của các nhà đầu tư, nên mức hài lòng ở mức trung bình (Bảng 6).

#### 4.2. Kết quả phân tích nhân tố khám phá về các ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp và HTX về môi trường đầu tư trong nông nghiệp tại tỉnh Hòa Bình

Phân tích nhân tố khám phá EFA với 28 biến quan sát thuộc 6 nhóm nhân tố của thang đo, hệ số KMO = 0,681, thỏa mãn điều kiện  $0,5 < KMO < 1$ , do vậy phân tích nhân tố khám phá là thích hợp dữ liệu thực tế. Kiểm định Bartlett's Test Sig. = 0,00 có ý nghĩa thống kê mức 1%. Hệ số Eigenvalues là  $1,523 > 1$ . Kết quả ước lượng cho thấy tổng phương sai trích giải thích được  $53,478\% > 50\%$ , có nghĩa là 6 nhóm nhân tố đưa vào mô hình có thể giải thích được  $53,478\%$  sự biến động của biến phụ thuộc về mức độ hài lòng của doanh nghiệp và HTX về môi trường đầu tư trong nông nghiệp tỉnh Hòa Bình. Vậy mô hình phân tích EFA là phù hợp. Kết quả ước lượng ma trận các nhân tố xoay cho thấy 6 nhân tố có ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp và HTX về môi trường đầu tư trong nông nghiệp tỉnh Hòa Bình được xếp theo thứ tự quan trọng như sau:

*Nhân tố 1: Nhân tố chính sách* (CS, gồm các biến được xếp theo thứ tự mức độ quan trọng như CS5, CS2, CS1, CS4, CS7, CS6, CS3). Trong đó, yếu tố lãnh đạo địa phương năng động hỗ trợ đơn vị có nhu cầu đầu tư (CS5) = 0,758 có điểm số cao nhất, vì vậy sự quan tâm và tính năng động của lãnh đạo địa phương có ảnh hưởng rất lớn đến thu hút đầu tư vào nông nghiệp. Tiếp theo là chính sách về hỗ trợ đất đai (CS2 = 0,702) cũng có ảnh hưởng lớn đến sự hài lòng của doanh nghiệp và HTX. Văn bản về luật pháp được triển khai nhanh đến đơn vị (CS1), chính quyền địa phương hỗ trợ chu đáo khi đơn vị cần (CS4) là những yếu tố ảnh hưởng lớn đến sự hài lòng của doanh nghiệp và HTX khi đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình.

**Bảng 4. Đánh giá của các doanh nghiệp và hợp tác xã về cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp tại Hòa Bình**

Chỉ tiêu đánh giá	Hợp tác xã (n=106)					Doanh nghiệp (n=44)					
	Mức độ đánh giá (%) (1= Rất không hài lòng; 5 = Rất hài lòng)					Mức độ đánh giá (%) (1= Rất không hài lòng; 5 = Rất hài lòng)					
	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	
Hệ thống điện đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng	0,0	0,0	28,3	60,4	11,3	3,8	0,0	15,9	65,9	18,2	4,0
Hệ thống cấp nước, thoát nước đầy đủ, đảm bảo	0,0	1,9	37,7	54,7	5,7	3,6	0,0	63,6	36,4	0,0	3,4
Thông tin liên lạc thuận tiện	0,0	0,0	3,8	79,2	17,0	4,1	0,0	4,5	75,0	20,5	4,2
Giao thông thuận lợi	0,0	6,6	54,7	30,2	8,5	3,4	18,2	50,0	22,7	9,1	3,2

*Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra*

*Nhân tố 2: Nhân tố nguồn nhận lực (NL, gồm các biến được xếp theo thứ tự mức độ quan trọng như NL2, NL4, NL5, NL1, NL3). Nhóm nhân tố về nguồn nhân lực thì các yếu tố ảnh hưởng lớn đến sự hài lòng của các nhà đầu tư gồm: Lao động có kỹ thuật cao (NL2 = 0,786), dễ dàng tuyển dụng cán bộ quản lý giỏi tại địa phương (NL4 = 0,766) và yếu tố về ý thức tham gia liên kết và tuân thủ hợp đồng của hộ nông dân (NL5= 0,646).*

*Nhóm 3: Nhân tố quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp (QH, gồm các biến được xếp theo thứ tự mức độ quan trọng như QH3, QH4, QH2, QH1). Nhóm quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp có ảnh hưởng khá lớn đến sự hài lòng của doanh nghiệp và HTX. Đặc biệt về tổ chức thực hiện quy hoạch (QH3 = 0,869) có ảnh hưởng lớn nhất, nếu tổ chức thực hiện quy hoạch hợp lý, nghiêm túc sẽ tạo quỹ đất sạch cho các nhà đầu tư. Tính hợp lý và khả thi của quy hoạch (QH2 = 0,839) với các dự án là yếu tố quyết định của các doanh nghiệp và HTX khi đầu tư vào nông nghiệp.*

*Nhóm 4 : Nhóm nhân tố về cơ sở hạ tầng trong nông nghiệp (CSHT, gồm các biến được xếp theo thứ tự mức độ quan trọng như CSHT4, CSHT3, CSHT1, CSHT2). Nhóm về cơ sở hạ tầng thì hệ thống đường giao thông thuận lợi (CSHT4 = 0,754) là quan trọng nhất, và thông tin liên lạc phải thuận tiện (CSHT3 = 0,732) thì mới có thể thu hút doanh nghiệp đầu tư. Tiếp theo là các yếu tố về điện và thủy lợi cũng ảnh hưởng nhiều đến thu hút doanh nghiệp/HTX đầu tư vào nông nghiệp.*

*Nhân tố 5: Nhóm nhân tố về lợi thế ngành (LTN, gồm các biến được xếp theo thứ tự mức độ quan trọng gồm LTN3, LTN2, LTN1, LTN4, LTN5). Các yếu tố phản ánh lợi thế ngành ảnh hưởng lớn đến thu hút đầu tư của doanh nghiệp/HTX vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình như: Gần các doanh nghiệp bạn hàng (LTN3 = 0,67); Thị trường tiêu thụ sản phẩm thuận lợi (LTN2=0,66); Thuận tiện về nguyên liệu đầu vào (LTN1= 0,645). Để doanh nghiệp có đầu tư vào tỉnh thì những yếu tố này rất quan trọng, đặc biệt là hình thành các chuỗi liên kết.*

*Nhóm 6: Nhóm nhân tố về chi phí đầu vào cạnh tranh (DV, gồm các biến được xếp theo thứ tự mức độ quan trọng gồm: DV1, DV2, DV3). Nhóm về chi phí đầu vào cũng có ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp và HTX về môi trường đầu tư trong nông nghiệp tỉnh Hòa Bình như: Giá thuê đất thấp (DV1= 0,744); chi phí lao động rẻ*

**Bảng 5. Sự hài lòng của các doanh nghiệp và hợp tác xã về lợi thế ngành nông nghiệp của tỉnh Hòa Bình**

Chỉ tiêu đánh giá	Hợp tác xã (n=106)					Doanh nghiệp (n=44)								
	Mức độ đánh giá (%) (1= Rất không hài lòng; 5 = Rất hài lòng)					Điểm TB	Mức độ hài lòng	Mức độ đánh giá (%) (1= Rất không hài lòng; 5 = Rất hài lòng)					Điểm TB	Mức độ hài lòng
	1	2	3	4	5			1	2	3	4	5		
Gần các doanh nghiệp bạn hàng (phân phối hay cung ứng chính)	0,0	0,0	26,5	50,9	22,6	3,8	Khá hài lòng	0,0	0,0	20,4	45,5	34,1	4,0	Khá hài lòng
Thuận tiện thị trường tiêu thụ sản phẩm chính	0,0	1,9	40,6	50,9	6,6	3,5	Khá hài lòng	0,0	0,0	63,6	36,4	0,0	3,4	Bình thường
Thuận tiện về nguyên liệu đầu vào	0,0	0,0	11,4	79,2	9,4	3,7	Khá hài lòng	0,0	0,0	13,6	65,9	20,5	3,8	Khá hài lòng
Điều kiện tự nhiên phù hợp	0,0	6,6	45,3	30,2	17,9	3,6	Khá hài lòng	0,0	0,0	47,7	25,0	27,3	3,5	Khá hài lòng

Người: Tổng hợp số liệu điều tra.

**Bảng 6. Sự hài lòng của doanh nghiệp và hợp tác xã về chi phí đầu vào cạnh tranh tại tỉnh Hòa Bình**

Chỉ tiêu đánh giá	Hợp tác xã (n=106)					Doanh nghiệp (n=44)								
	Mức độ đánh giá (%) (1= Rất không hài lòng; 5 = Rất hài lòng)					Điểm TB	Mức độ hài lòng	Mức độ đánh giá (%) (1= Rất không hài lòng; 5 = Rất hài lòng)					Điểm TB	Mức độ hài lòng
	1	2	3	4	5			1	2	3	4	5		
Giá thuê đất thấp	0,0	0,0	51,8	34,0	14,2	3,6	Khá hài lòng	0,0	2,2	43,2	34,1	20,5	3,7	Khá hài lòng
Giá điện, nước, cước vận tải hợp lý	0,0	1,9	55,7	41,5	0,9	3,4	Bình thường	0,0	31,8	31,8	27,3	9,1	3,1	Bình thường
Chi phí lao động rẻ	0,0	0,0	48,8	34,0	17,2	3,7	Khá hài lòng	0,0	2,2	38,2	34,1	25,5	3,8	Khá hài lòng

Người: Tổng hợp số liệu điều tra.



**Bảng 7. Kết quả mô hình hồi quy các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp và HTX về môi trường đầu tư trong nông nghiệp tỉnh Hòa Bình**

Biến độc lập	Hệ số	Sai số chuẩn	Beta	Kiểm định T	P-value
(Constant)	1,058	0,599	-	1,766	0,080
Chính sách (CS)	0,430	0,071	0,430	6,082	0,000
Nguồn lực (NL)	0,209	0,076	0,209	2,745	0,007
Quy hoạch (QH)	0,155	0,071	0,155	2,181	0,031
Cơ sở hạ tầng (CSHT)	0,156	0,072	0,156	2,166	0,032
Lợi thế ngành (LTN)	0,153	0,071	0,153	2,154	0,033
Đầu vào (DV)	0,149	0,077	0,149	1,936	0,055
Tuổi của chủ đơn vị	-0,015	0,012	-0,093	-1,260	0,210
Loại hình hoạt động	0,045	0,267	0,019	0,168	0,867
Giới	0,081	0,179	0,033	0,450	0,654
Trình độ học vấn	-0,120	0,087	-0,167	-1,378	0,170

Nguồn: Xử lý từ số liệu điều tra.

(DV2=0,665); và giá điện, giá nước, giá cước vận tải hợp lý (DV3=0,663). Đây là những yếu tố cần được cân nhắc và cải thiện nhằm thu hút doanh nghiệp và HTX đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình thời gian tới.

#### 4.3. Kết quả phân tích hồi quy

Từ kết quả phân tích EFA, 6 nhóm nhân tố được đưa vào mô hình phân tích hồi quy nhằm kiểm định mức độ ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của các doanh nghiệp và HTX về môi trường đầu tư trong nông nghiệp tỉnh Hòa Bình. Bên cạnh đó, một số biến phản ánh đặc điểm hoạt động của chủ đầu tư như tuổi của chủ đơn vị, trình độ học vấn, giới tính, và loại hình hoạt động của đơn vị (doanh nghiệp hay HTX) được đưa vào mô hình hồi quy nhằm giảm thiểu những sai số trong ước lượng. Kết quả ước lượng cho thấy  $R^2$  – hiệu chỉnh là 0,258 tương ứng 25,8% ở mức ý nghĩa 1%, cho thấy mô hình hồi quy tuyến tính bội phù hợp với tập dữ liệu nghiên cứu. Hệ số Durbin-Watson bằng 1,752; gần bằng 2, chứng tỏ phần dư không có tương quan chuỗi bậc nhất. Vậy mô hình hồi quy có dạng:  $HL = 0,430*CS + 0,209*NL + 0,155*QH + 0,156*CSHT + 0,153*LTN + 0,149*DV$ .

Kết quả phân tích hồi quy một lần nữa khẳng định rằng các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của các doanh nghiệp và HTX về môi trường đầu tư trong nông nghiệp tỉnh Hòa Bình theo mức độ quan trọng như sau: Chính sách thu hút đầu tư, Nguồn nhân lực trong nông nghiệp, cơ sở hạ tầng, quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, lợi thế ngành đầu tư, và cuối cùng là chi phí đầu vào (Bảng 7). Kết quả này phù hợp với phân tích EFA của một số nghiên cứu trước đây như Lương Thị Thảo & Hồ Thị Xuân Hồng (2017), Huỳnh Thanh Nhã (2017).

#### 5. Một số khuyến nghị giải pháp nhằm thu hút đầu tư của doanh nghiệp và HTX vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình

- Hoàn thiện chính sách về tiếp cận đất đai: Xây dựng cơ chế khuyến khích người dân dồn điền đổi thửa, khắc phục tình trạng đất sản xuất nông nghiệp bị phân tán, nhỏ lẻ, manh mún; Thúc đẩy các liên kết trong sản xuất để nâng cao hiệu quả về tiếp cận đất đai và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp: Tỉnh Hòa Bình cần chú ý xây dựng và triển khai các chương trình quy hoạch và đề án về phát triển nguồn nhân lực của địa phương, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho nông nghiệp; Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực của cán bộ, thành viên của các HTX, tổ hợp tác, các hộ và trang trại.

- Tăng cường đầu tư nâng cấp và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất ngành nông nghiệp: Cần tập trung nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng quá yếu kém ở các khu vực nông thôn và các khu vực quy hoạch

---

vùng sản xuất tập trung, đặc biệt là đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi; hệ thống công trình giao thông nội đồng, hệ thống điện sản xuất.

- *Hoàn thiện quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp*: tỉnh Hòa Bình cần ưu tiên quy hoạch đất đai sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, quy mô lớn trên địa bàn tỉnh, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của từng vùng là mô hình phù hợp để các nhà đầu tư yên tâm đầu tư trong bối cảnh tình hình đất đai sản xuất nông nghiệp ngày càng thu hẹp ở tỉnh Hòa Bình hiện nay.

- *Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư*: để tạo điều kiện thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp, giảm thiểu các thủ tục hành chính gây phiền hà, đơn giản hóa các thủ tục về cấp phép đầu tư, xây dựng, thuê đất, nộp thuế.

- *Nâng cao năng lực và hiệu quả đầu tư cho các nhà đầu tư vào nông nghiệp*: (i) Nâng cao năng lực cho các HTX nông nghiệp thông qua đào tạo cán bộ HTX, chú trọng phổ biến kinh nghiệm từ các mô hình HTX hoạt động hiệu quả để nhân rộng; (ii) Nâng cao hiệu quả đầu tư của doanh nghiệp trong nông nghiệp, chú trọng và ưu tiên thu hút vào một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực và có lợi thế của tỉnh như: Gạo chất lượng cao; cam, quýt, bưởi; sản phẩm dược liệu; Gà, trâu, bò; Cá lồng hồ.

## 6. Kết luận

Hòa Bình có nhiều tiềm năng và lợi thế cho phát triển ngành nông nghiệp và thu hút đầu tư tư nhân. Thời gian qua tỉnh đã có nhiều chủ trương và chính sách cho thu hút đầu tư tư nhân vào nông nghiệp, tuy nhiên kết quả thu hút đầu tư còn nhiều hạn chế, số dự án và quy mô dự án đầu tư còn nhỏ lẻ. Các nhà đầu tư là doanh nghiệp vẫn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, năng lực đầu tư còn hạn chế và hiệu quả đầu tư chưa cao.

Kết quả phân tích nhân tố khám phá đã tìm ra 6 nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của các doanh nghiệp và HTX về môi trường đầu tư trong nông nghiệp tỉnh Hòa Bình theo mức độ quan trọng như sau: *Chính sách thu hút đầu tư, nguồn nhân lực trong nông nghiệp, cơ sở hạ tầng trong nông nghiệp, quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, lợi thế ngành đầu tư, và chi phí đầu vào cạnh tranh*. Đây là những yếu tố rất quan trọng cần được quan tâm và cải thiện nhằm thu hút đầu tư của doanh nghiệp và HTX vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình thời gian tới.

## Tài liệu tham khảo

- Gerbing, D.W. & Anderson, J.C. (1988), 'An updated paradigm for scale development incorporating unidimensionality and its assessment', *Journal of Marketing Research*, 25(2), 186-192.
- Hà Nam Khánh Giao & Huỳnh Diệp Trâm Anh (2014), 'Giải pháp thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Bình Phước', *Center for Open Science*, DOI: 10.31219/osf.io/mhvk.
- Huỳnh Thanh Nhã (2017), 'Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp FDI về môi trường đầu tư tại tỉnh Tiền Giang', *Tạp chí Công thương*, truy cập lần cuối ngày 15 tháng 8 năm 2022, từ <<https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/cac-nhan-to-anh-huong-den-su-hai-long-cua-doanh-nghiep-fdi-ve-moi-truong-dau-tu-tai-tinh-tien-giang-21320.htm>>.
- Lương Thị Thảo & Hồ Thị Xuân Hồng (2017), 'Giải pháp khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình', *Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp*, 1, 160- 168.
- Nunnally, J.C. & Bernstein, I.H. (1994), *Psychometric theory (3rd ed.)*, McGraw Hill, New York.
- Peterson, R.A. (1994), 'A meta-analysis of Cronbachs coefficient alpha', *Journal of Consumer Research*, 21, 381-391.
- Trần Quốc Thịnh (2019), 'Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của nhà đầu tư đối với tỉnh Tây Ninh', *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, 46(56), 90-93.
- UBND tỉnh Hòa Bình (2022), *Dự thảo Đề án nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư vào tỉnh Hoà Bình đến năm 2025*, Hòa Bình.